

## Cung cấp nhiên liệu mở rộng

Nội dung

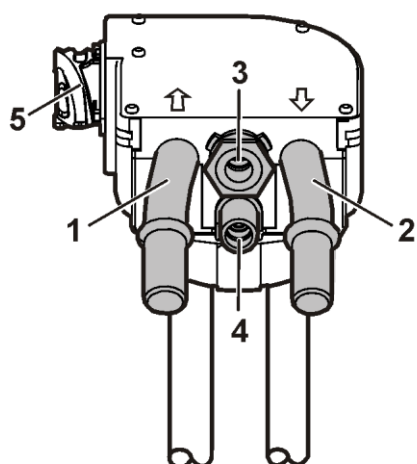
“Lắp đường hồi nhiên liệu từ thiết bị tiêu thụ nhiên liệu mở rộng”, trang 2

## Cung cấp nhiên liệu mở rộng

### ⚠ THẬN TRỌNG

Cần thực hiện các biện pháp phòng ngừa an toàn khi xử lý đường dẫn nhiên liệu vì nếu không thực hiện có thể dẫn đến rò rỉ nhiên liệu và nguy hiểm về nhiệt.

Cảm biến mực nhiên liệu được sử dụng để trích nhiên liệu từ bình nhiên liệu và/hoặc để đo mức nhiên liệu. Kết nối (2) được sử dụng để cung cấp nhiên liệu cho động cơ. Kết nối bổ sung (4) được sử dụng cho các thiết bị bổ sung cần nhiên liệu, chẳng hạn như tủ lạnh hoặc máy sưởi cabin/động cơ.



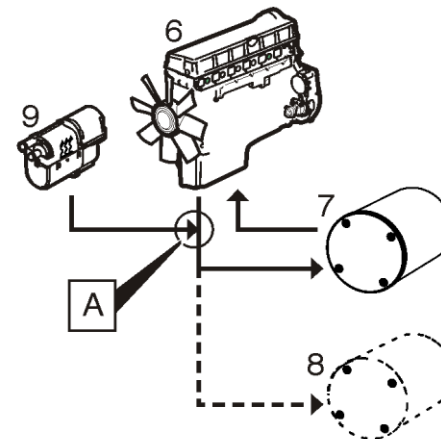
1. Kết nối nhiên liệu, động cơ, hồi lưu
2. Kết nối nhiên liệu, động cơ, cung cấp
3. Thông gió, bình dầu - Kết nối dạng push-in cho ống 8mm (đối với ống thông khí).
4. Kết nối nhiên liệu, thiết bị bổ sung, cung cấp Kết nối Push-in cho ống 4mm.
5. Kết nối điện.

### LƯU Ý

Bộ lọc nhiên liệu bổ sung sẽ được cung cấp dựa trên khuyến nghị của nhà sản xuất thiết bị bổ sung.

## Lắp đường hồi nhiên liệu từ thiết bị tiêu thụ nhiên liệu mở rộng

Đường hồi nhiên liệu từ thiết bị tiêu thụ nhiên liệu mở rộng, chẳng hạn như tủ lạnh hoặc máy sưởi (ca-bin hoặc động cơ), có thể được kết nối với đường hồi nhiên liệu của động cơ bằng núm chữ T (A), theo quy định sau.



6. Động cơ
7. Bình nhiên liệu chính
8. Bình nhiên liệu phụ
9. Thiết bị tiêu thụ nhiên liệu thêm
- A. Kết nối chữ T trên đường nhiên liệu hồi

Lưu lượng nhiên liệu hồi tối đa = 10 l/h

Núm chữ T phải được lắp chắc chắn (ví dụ trên thanh dầm ngang) và ống nối với động cơ và bình nhiên liệu không được ngắn hơn 300 mm.

### ⚠ CẢNH THẬN

Không được nối thiết bị tiêu thụ nhiên liệu thêm vào đường cấp nhiên liệu (giữa bình xăng và động cơ).

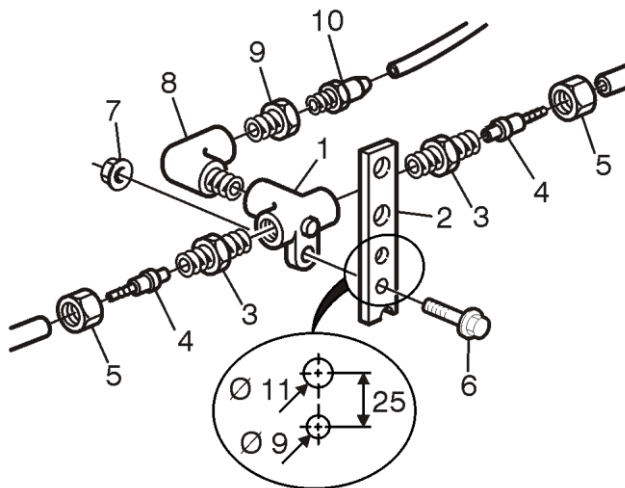
### LƯU Ý

Nếu có lắp bộ lọc sơ bộ nhiên liệu trên xe tải thì điều quan trọng là núm chữ T phải được lắp giữa bộ lọc sơ bộ và bình nhiên liệu.

## Cung cấp nhiên liệu mở rộng

### Các bộ phận cho kết nối chữ T (A)

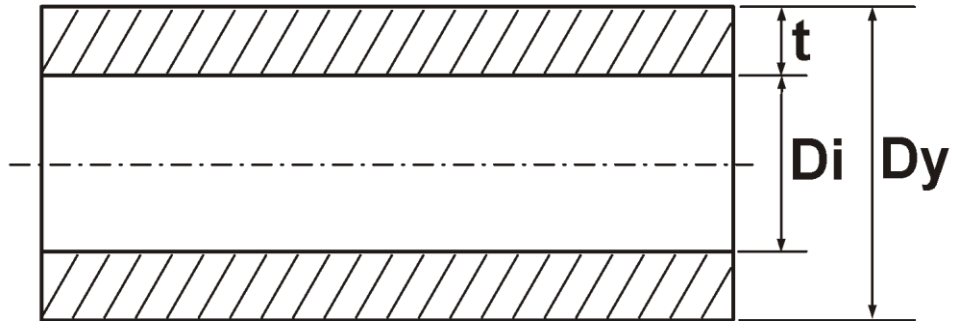
Đường hồi nhiên liệu từ thiết bị tiêu thụ nhiên liệu mở rộng, chẳng hạn như tủ lạnh hoặc máy sưởi (ca-bin hoặc động cơ), có thể được kết nối với đường hồi nhiên liệu của động cơ bằng nướm chữ T (A), theo quy định sau.



Main fuel line	Part Number	Torque (Nm)(Recommended/Maximum)
1. T-nipple	993224	
2. Bracket	20427822	
3. Reduction nipple (M18 to M16)	977692	30/35
4. Nipple, barbed connection for 8x1mm tube (HD)	977755	
4. Nipple, barbed connection for 12x1,5mm tube(MD)	976503	
5. Fitting nut	956984	30/35
6. Flange screw	945444	
7. Flange lock nut	948645	
<b>Return line (extra fuel consumer)</b>		
8. Elbow nipple (option)	992132	
9. Reduction nipple (M16 to M12)	966458	30/35
10. Nipple (M12), push-in connection for 4x1mm tube	977969	20/24

# Cung cấp nhiên liệu mở rộng

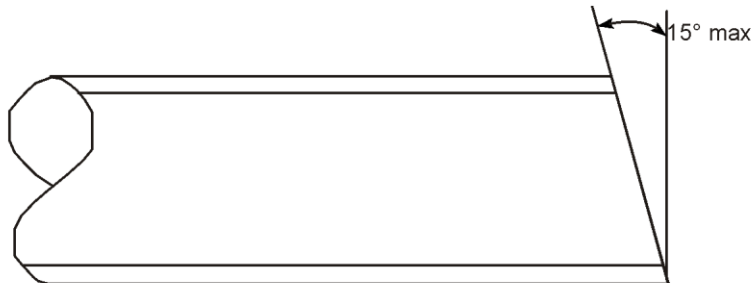
## Đường ống



Di (Inner diameter)		t (Thickness)	Dy (Outer diameter)		Part Number
Nom	Tol. ±	Min	Nom	Tol. ±	
6	0.1	0.95	8	0.1	980832
9	0.1	1.42	12	0.15	980833

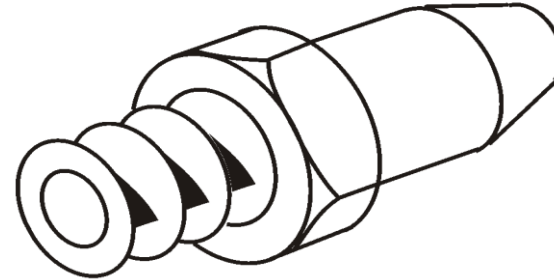
### Kết nối các ống

1. Cắt ống theo chiều dài. Góc cắt không được lệch quá 15° so với 90°.



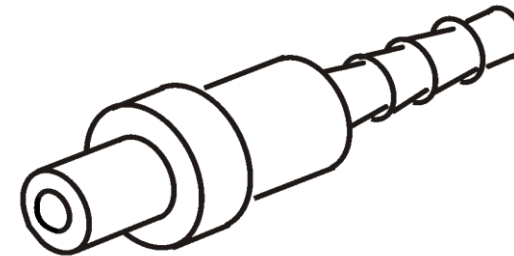
## 2. Nối ống.

Núm số 10 trong danh sách bộ phận ở trang 3 (đối với ống 4mm)



Đẩy ống vào núm vú. Đầu tiên ống sẽ chạm tới vòng khóa và sau đó chuyển sang vị trí cuối. Tổng khoảng cách đẩy vào là 17,2 mm. Cần một lực không quá 70 N (danh nghĩa 25 N) để đẩy ống vào vị trí.

Núm số 4 trong danh sách các bộ phận ở trang 4 (các núm khác nhau cho ống 8 và 12 mm):



Đẩy ống hoàn toàn vào núm vú có ngạnh.